

BỘ TƯ PHÁP

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO LUẬT HỘ TỊCH (SỬA ĐỔI)**

Tên dự thảo văn bản: Luật Hộ tịch (sửa đổi)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5: ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÔNG TIN HỘ TỊCH

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản giao quy định chi tiết hoặc điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)

1. Điều 7 Luật Hộ tịch năm 2014 (Thẩm quyền đăng ký hộ tịch)
2. Điều 9 Luật Hộ tịch năm 2014 (Phương thức yêu cầu và tiếp nhận yêu cầu đăng ký hộ tịch)
3. Điều 10 Luật Hộ tịch năm 2014 (Hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ của nước ngoài) *(Có liên quan TTHC, không sửa đổi, bổ sung)*
4. Điều 11 Luật Hộ tịch năm 2014 (Lệ phí hộ tịch) *(Có liên quan TTHC, không sửa đổi, bổ sung)*
5. Điều 26 Luật Hộ tịch năm 2014 (Phạm vi thay đổi hộ tịch)
6. Điều 27 Luật Hộ tịch năm 2014 (Thẩm quyền đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch)
7. Điều 28 Luật Hộ tịch năm 2014 (Thủ tục đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch)
8. Điều 29 Luật Hộ tịch năm 2014 (Thủ tục bổ sung hộ tịch)
9. Điều 30 Luật Hộ tịch năm 2014 (Trách nhiệm thông báo khi có sự thay đổi hộ tịch theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền)
10. Điều 31 Luật Hộ tịch năm 2014 (Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIỆN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Có phù hợp với Hiến ☒ Có ☐ Không

pháp không?	Nêu rõ lý do: Quy định về thủ tục hành chính tại Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) đã phù hợp với Điều 14 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 (quyền con người, quyền công dân về dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật), thẩm quyền đăng ký hộ tịch phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:

	+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do văn quy định như tại dự thảo
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên của thủ tục hành chính đã mô tả được hành động của cơ quan nhà nước (Đăng ký) và có thể hiện được nhóm hoạt động mà cơ quan nhà nước muốn quản lý (thay đổi thông tin hộ tịch).
2. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Về cách thức nộp hồ sơ: Khoản 1 Điều 11 Dự thảo Luật Hộ tịch sửa đổi quy định: “ <i>Khi yêu cầu đăng ký hộ tịch, cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn nộp hồ sơ trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền</i> ”. Về cách thức nhận kết quả: Khoản 2 Điều 11 Dự thảo Luật Hộ tịch sửa đổi quy định: “ <i>Cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn nhận bản điện tử giấy tờ hộ tịch, nhận giấy tờ hộ tịch bản giấy qua dịch vụ bưu chính hoặc nhận trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch, trừ trường hợp đăng ký kết hôn</i> ”. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Về cách thức nộp hồ sơ: giữ nguyên hình thức nộp theo quy định trước đây gồm trực tuyến/trực tiếp/bưu chính, điều này đa dạng cách thức nộp, phù hợp với nhiều nhóm dân cư khác nhau có độ tuổi/trình độ nhận thức và điều kiện xã hội khác nhau. Về cách thức nhận kết quả, Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) cũng đã quy định điều khoản cụ thể về phương thức nhận kết quả, theo hướng linh hoạt, theo nhu cầu của người dân (chỉ loại trừ trường hợp đăng ký kết hôn).

	Đồng thời, Điều 8 Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) quy định: “<i>Ủy ban nhân dân cấp xã không phụ thuộc vào nơi cư trú của cá nhân đăng ký các việc hộ tịch quy định tại Điều 4 của Luật này</i>”. Quy định này phù hợp với quan điểm, chủ trương giải quyết TTHC không phụ thuộc vào nơi cư trú. Mặt hiệu quả mang đến cho người dân là họ được lựa chọn nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền gần nơi sinh sống nhất, không cần mất nhiều thời gian đi lại.
3. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ:..... Lý do quy định:..... - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Theo Điều 20 Dự thảo Luật Hộ tịch sửa đổi quy định thực hiện thay đổi thông tin hộ tịch trong các trường hợp sau: a) Đăng ký thay đổi thông tin hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đã đăng ký hộ tịch tại Việt Nam, còn bản chính giấy tờ hộ tịch hoặc có thông tin trong Sổ hộ tịch hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch. b) Đăng ký thay đổi thông tin hộ tịch quy định tại các điểm b, c, đ, e và g khoản 1 Điều 20 Dự thảo Luật Hộ tịch sửa đổi cho người nước ngoài, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đã đăng ký hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, còn bản chính giấy tờ hộ tịch hoặc có thông tin trong Sổ hộ tịch hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch. Lý do quy định: Quy định bảo đảm quyền dân sự của cá nhân theo quy định của Bộ luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, không hạn chế đối tượng công dân, không phân biệt nhóm đối tượng, trường hợp là công dân Việt Nam cư trú ở trong nước hoặc cá nhân khác đã đăng ký hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, có yêu cầu trong phạm vi thay đổi hộ tịch, đủ điều kiện thay đổi thì đều có thể đăng ký theo quy định pháp luật. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒

	Nêu rõ lý do: Đã mở rộng tối đa.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Quy định đã đảm bảo quyền dân sự của cá nhân theo quy định của Bộ luật dân sự, không phân biệt, không có sự phân biệt vùng miền, địa phương, vùng nông thôn/đô thị/miền núi/biên giới, hải đảo. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không? Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Đã mở rộng tối đa.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Khoảng 450.000 hồ sơ/năm. (Căn cứ trên dữ liệu thống kê từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử các năm 2025).	
4. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Điều 8 Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) quy định thẩm quyền đăng ký khai sinh như sau: - Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan đại diện đối với các trường hợp công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài. Điều 8 Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) cũng quy định thẩm quyền đăng ký khai sinh của Ủy ban nhân dân cấp xã như sau: Ủy ban nhân dân cấp xã không phụ thuộc vào nơi cư trú của cá nhân đăng ký các việc hộ tịch quy định tại Điều 4 của Luật này. Như vậy, về thẩm quyền cấp hành chính: UBND cấp xã và Cơ quan đại diện ngoại giao đối với các trường hợp công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài. Về phạm vi thẩm quyền đăng ký, đối với trường hợp đăng ký tại nơi cư trú trong nước, cơ quan đăng ký là UBND cấp xã không phụ thuộc vào nơi cư trú. Việc quy định như trên nhằm đảm bảo việc phân quyền triệt để việc giải quyết TTHC cho cơ quan hành chính ở cấp xã, đồng thời phù hợp với chủ trương, yêu cầu giải quyết TTHC không phụ thuộc

	vào địa giới hành chính hiện nay.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Đã phân cấp tối đa cho UBND cấp xã. Điều 8 Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền ký giấy tờ hộ tịch. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền ký giấy tờ hộ tịch theo quy định, trừ Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy chứng tử và giấy tờ hộ tịch trong trường hợp đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài. Việc loại trừ việc khai sinh, kết hôn, khai tử và các trường hợp đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài là do đây là những việc thiết yếu, quan trọng, người dân thường sử dụng các giấy tờ này tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, nên việc ký các giấy tờ này không được ủy quyền nhằm nâng cao giá trị, cũng như sự tin cậy cao đối với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Vũ Thanh Vân Điện thoại cố định:; Di động:..... E-mail:vanvt@moj.gov.vn.	